

BÁO CÁO

Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

(Theo Công văn số 4819 - CV/BTCTW, ngày 13/3/2023 của Ban Tổ chức Trung ương)

I. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY)

Huyện Bảo Lâm có diện tích tự nhiên là 146.344 ha; có 14 đơn vị hành chính (13 xã và thị trấn Lộc Thắng) với 106 thôn và 20 tổ dân phố; dân số toàn huyện là 122.117 người, tỷ lệ dân tộc chiếm 32,32%.

Tính đến ngày 30/5/2023, Đảng bộ huyện Bảo Lâm có 56 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, gồm 16 đảng bộ cơ sở (14 đảng bộ xã, thị trấn; 02 đảng bộ lực lượng vũ trang); 40 chi bộ cơ sở (24 chi bộ cơ sở cơ quan hành chính; 12 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 3 chi bộ doanh nghiệp nhà nước; 01 doanh nghiệp Công ty cổ phần); có 245 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trong đó có 126 chi bộ thôn và tổ dân phố. Toàn Đảng bộ huyện có 3.276 đảng viên. Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VI, nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 38 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ là 13 đồng chí.

1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Đảng bộ huyện đã nghiêm túc tổ chức quán triệt Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, cụ thể:

- Năm 2011, đã tổ chức hội nghị quán triệt Điều lệ Đảng khóa XI, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.
- Năm 2014 đã tổ chức quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khóa XI Một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Năm 2016, đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Thi hành Điều lệ Đảng;

Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể Thi hành Điều lệ Đảng.

- Năm 2020, đã tổ chức quán triệt, học tập Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng

- Năm 2021, đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về Thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Việc học tập, quán triệt Điều lệ Đảng được tổ chức theo đúng kế hoạch đề ra; tỉ lệ cấp ủy viên và đảng viên tham gia học tập ở các đảng bộ, chi bộ đều đạt trên 95%, nhiều tổ chức cơ sở đảng đạt tỉ lệ 100%. 100% đảng viên được cung cấp Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để tự học tập, nghiên cứu và nắm vững, áp dụng vào thực tiễn ở đơn vị mình. Những nội dung của Điều lệ Đảng, Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, đã được các cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức làm chuyên trách công tác đảng nắm vững và thi hành, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng cao; nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được giữ vững, dân chủ ở cơ sở được phát huy; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, dân vận trong toàn huyện có chuyển biến tích cực; tình hình chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ luôn ổn định. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định, gắn với việc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII, XIII). Công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện nghiêm túc theo đúng Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa, hàng năm.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến năm 2023 đã được Đảng bộ huyện tổ chức nghiêm túc, sâu rộng đến toàn thể đảng viên, gắn với việc quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, các quy định, quy chế của Đảng, đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, góp phần vào việc thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Đại bộ phận đảng viên trong đảng bộ đã nghiêm túc trong học tập, quán triệt, thường xuyên nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng.

Hạn chế, khó khăn:

Việc học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và Nghị quyết, Chỉ thị cấp trên của một số cấp ủy Đảng mới chỉ dừng lại ở các buổi tập huấn, hội nghị, thời gian ít nên lượng thông tin đến đảng viên chưa nhiều; việc tổ chức học tập, quán triệt còn mang tính thông báo, thiếu thảo luận nghiên cứu để hiểu sâu và triển khai thực hiện. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực hiện nghiêm túc việc tổ chức học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; việc kiểm tra nhận thức và tổ chức thi hành Điều lệ Đảng của một số cấp ủy chưa thường xuyên nên có một số trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng phải xử lý kỷ luật; vẫn còn tổ chức cơ sở đảng và đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, kiểm tra giám sát Đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng vẫn còn yếu; một số tổ chức cơ sở đảng thường xuyên có sự thay đổi nhân sự nên việc lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng đảng còn hạn chế, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên còn phụ thuộc phần lớn vào các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số cán bộ, đảng viên chưa cao; chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ còn hạn chế, việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa được quan tâm đúng mức...

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

- Thực hiện Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI, XII, XIII, Huyện ủy đã cụ thể hóa các nội dung Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các nhiệm kỳ 2010 – 2015, 2015 – 2020, 2020 – 2025.

- Hạn chế: Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cấp ủy và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc cho phù hợp với quy định hiện hành của Đảng có lúc chưa kịp thời.

(chi tiết theo Biểu số 1).

3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng

3.1. Đánh giá việc thi hành các nội dung nêu tại phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng.

Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đã làm tốt công tác quán triệt trong cán bộ, đảng viên những nội dung về phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng. Qua đó đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về bản chất giai cấp của đảng, mục đích của đảng, nền tảng tư tưởng của đảng; các nguyên tắc hoạt động của Đảng; những nội dung trong công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhìn chung lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng

viên luôn được giữ vững, tuyệt đối trung thành vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng; chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước, ra sức học tập, nghiên cứu, vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Về đảng viên (Chương I)

3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên

- Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung về công tác đảng viên và quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; về xác định tuổi của đảng viên; về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng viên, trong đó tập trung quán triệt về nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức... Nhìn chung, các quy định về đảng viên, công tác quản lý đảng viên cơ bản phù hợp và đáp ứng tình hình thực tế, được cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Từ năm 2011 đến nay, công tác phát triển đảng viên tiếp tục được Đảng bộ và các chi bộ đặc biệt quan tâm. Đảng bộ đã kết nạp 1.508 đảng viên. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên được tuân thủ nghiêm túc. Hầu hết đảng viên mới kết nạp đều có ý chí rèn luyện, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động ở cơ sở. Tỷ lệ đảng viên nữ, đảng viên trẻ tăng lên hàng năm.

- Cùng với việc quan tâm phát triển đảng viên mới, cấp uỷ chú trọng và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đảng viên, nhất là của số đảng viên kết nạp từ năm 2011 đến nay có nhiều chuyển biến. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm chiếm tỉ lệ cao.

- Quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ của đảng viên cơ bản được chấp hành nghiêm túc. Cấp uỷ, chi bộ trực thuộc đã cụ thể hoá việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên bằng những hình thức phù hợp với năng lực của đảng viên và điều kiện cụ thể của chi bộ, góp phần tăng cường quản lý và đánh giá đảng viên chặt chẽ, chính xác hơn. Ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được phân công có nhiều chuyển biến tích cực. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã làm tốt việc phân công uỷ viên Ban Thường vụ theo dõi, phụ trách địa bàn, trực

tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều chi bộ đã phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình.

- Các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc đã bảo đảm quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó có quyền được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương; phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời; trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình; khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình. Quyền dân chủ của đảng viên được phát huy trong ban hành các nghị quyết của tổ chức đảng. Đảng viên được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi biểu quyết các công việc của Đảng, góp phần bảo đảm cho tổ chức và chế độ sinh hoạt của Đảng ngày càng dân chủ và thực chất hơn; đồng thời, giúp đảng viên kịp thời nắm bắt tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý đảng viên có đổi mới. Thủ tục cho đảng viên được giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng chặt chẽ hơn.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 2, 3, 4)

3.2.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên

- Công tác đảng viên được các cấp uỷ đảng trong toàn huyện quan tâm thực hiện có hiệu quả. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã chú ý hơn trong việc bảo đảm thực hiện quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng trên cơ sở được cụ thể hoá qua quy chế làm việc, giúp cho đảng viên kịp thời nắm bắt những vấn đề về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... Đảng viên được thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết các công việc của Đảng theo hướng ngày càng dân chủ và thực chất hơn. Việc thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên được quy định tại Điều 2, Điều lệ Đảng được đa số đảng viên trong Đảng bộ huyện thực hiện cơ bản đảm bảo.

- Công tác kết nạp đảng viên luôn được các cấp uỷ xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng đảng. Chất lượng đảng viên được quan tâm, chú trọng ngay từ công tác tạo nguồn, bảo đảm đội ngũ cảm tình đảng được xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng trong quá trình hoạt động thực tiễn từ cơ sở.

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số hạn chế, khó khăn như:

- Việc kết nạp đảng có nơi còn có biểu hiện chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng.

- Một số chi bộ trực thuộc chưa làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; chưa kịp thời báo cáo việc xét, miễn sinh hoạt cho đảng viên tuổi cao sức yếu; chưa thực hiện tốt việc phối hợp quản lý đảng viên đi làm ăn xa; chưa làm tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên nên khó khăn trong công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên.

- Việc kết nạp đảng viên ở nơi có đông người theo tôn giáo vẫn còn nhiều khó khăn.

3.2.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Cần có các quy định, hướng dẫn cụ thể để khắc phục những hạn chế, bất cập sau:

- Quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng về công tác quản lý đảng viên chưa bao quát hết tình hình thực tiễn, như: Đối với đảng viên đi làm xa dài ngày, không có điều kiện tham gia sinh hoạt đảng...

- Quy định về xóa tên đảng viên có nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau do thiếu hướng dẫn cụ thể.

- Việc thực hiện quyền phê bình, chất vấn của đảng viên về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức còn hạn chế do thiếu các quy định cụ thể. Quyền bảo lưu ý kiến của đảng viên cần được nghiên cứu cụ thể hoá hơn để dễ thực hiện.

- Quy định về thủ tục, điều kiện xem xét quyết định miễn, giảm sinh hoạt đảng cho đảng viên còn có nội dung chưa chặt chẽ, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng còn một số bất cập nên có không ít trường hợp đảng viên là cán bộ, công chức khi nghỉ hưu không chuyển sinh hoạt đảng về nơi cư trú.

3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

3.3.1. Kết quả thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

- Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng đã cơ bản bảo đảm tính bao quát, toàn diện, đầy đủ và phù hợp. Quá trình thực hiện nhìn chung là thuận lợi; các nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định hướng dẫn của Trung ương đã được các cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương, cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc đã cụ thể hoá thành các quy chế, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, cơ bản khắc phục được tình trạng chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng ở địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức đảng ở các đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định.

- Quy chế bầu cử trong Đảng đã tiếp tục cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ trong Điều lệ Đảng, đã được cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc và đảng viên lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Nguyên tắc, hình thức bầu cử; quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư, trình tự, thủ tục bầu cử phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt các chỉ thị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, đã góp phần xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên của Đảng uỷ và các chi bộ bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã bám sát Điều lệ Đảng, xây dựng quy chế làm việc, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 5, 6, 14)

3.3.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

- Việc xây dựng quy chế làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng được chú ý đổi mới cả về hình thức và nội dung. Tính cụ thể hoá trong các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp uỷ, tổ chức đảng bước đầu được xác định rõ. Trong quá trình hoạt động, đa số cấp uỷ, tổ chức đảng đã bám sát quy chế làm việc, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định, hướng dẫn của cấp trên; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò của tập thể và trách nhiệm cá nhân, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận của xã hội.

- Việc phân công cấp uỷ viên phụ trách, theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới được quan tâm. Huyện uỷ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phụ trách theo dõi các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, địa phương. Các đồng chí được phân công đã bám sát đơn vị, địa

phương, lĩnh vực được phân công để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Cơ bản các cấp ủy, tổ chức đảng đã phát huy tự phê bình và phê bình trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức cho quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng được quan tâm. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hàng năm được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo quy trình.

** Vướng mắc, bất cập:*

- Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, nhất là về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm.

- Một số ít đảng viên chưa nắm vững và chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của cấp ủy viên.

- Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình có lúc chưa tốt, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn diễn ra.

** Về số lượng, cơ cấu, tiêu chí phân bổ, chỉ định, thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp.*

Nhiệm kỳ 2015-2020:

- Thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ Huyện của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2015-2020: Có 179 đại biểu/ 180 đại biểu được triệu tập (vắng 01 đại biểu đương nhiên đi học tại Hà Nội).

+ Trong đó có 179 đại biểu đủ tư cách tham dự đại hội.

+ Không có đại biểu bị bãi bỏ tư cách đại biểu tham dự Đại hội đảng bộ Huyện.

- Thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ Huyện của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020:

+ Tổng số đại biểu tham dự đại hội Đảng bộ của 14 Đảng ủy các xã, thị trấn; Đảng ủy Công an huyện và Đảng ủy Quân sự huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020: 1.629 đại biểu (vắng 11 đại biểu lý do: ốm đau, già yếu).

Đảng bộ Lộc Bắc: 92/92; Lộc Thắng: 127/128 (vắng 01 đại biểu trước đại hội bị tai nạn không bổ sung kịp dự đại hội); Lộc Đức 80/80; Lộc Ngãi 150/150; Lộc An: 125/125; Lộc Nam: 141/141; Lộc Bảo: 110/110; Lộc Thành 145/145; Lộc Phú:

70/70; Lộc Lâm 77/81 (04 đại biểu ốm không dự được). Lộc Tân 120/124 (vắng 04 đại biểu ốm, già yếu); Lộc Quảng 65/65; Công an 101/101; Quân sự 41/41; Tân Lạc 65/65; B'Lá 109/111 (vắng 02 đại biểu ốm).

Nhiệm kỳ 2020-2025:

- Thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ Huyện của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025: Có 197 đại biểu/ 200 đại biểu được triệu tập (vắng 03 đại biểu: 01 đại biểu đương nhiên chuyển công tác; 01 đại biểu đương nhiên nghỉ hưu; 01 đại biểu chỉ bộ cơ sở trực thuộc không thực hiện nội dung bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên); trong đó có 197 đại biểu đủ tư cách tham dự đại hội; Không có đại biểu bị bãi bỏ tư cách Đại biểu tham dự Đại hội đảng bộ Huyện.

- Thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ Huyện của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025:

+ Tổng số đại biểu tham dự đại hội Đảng bộ của 14 Đảng uỷ các xã, thị trấn; Đảng uỷ Công an huyện; Đảng uỷ Quân sự huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025: là 1856 đại biểu (vắng 19 đại biểu lý do: ốm đau, già yếu, nghỉ sinh, nhà có tang).

Đảng bộ Lộc Bắc: 117/117; Lộc Thắng: 128/128; Lộc Đức 107/107; Lộc Ngãi (111/112 vắng 01 đại biểu ốm không bỏ sung kịp); Lộc An: 130/130; Lộc Nam: 187/187; Lộc Bảo: 120/120; Lộc Thành 130/130; Lộc Phú: 96/96; Lộc Lâm 94/101 (07 đại biểu ốm, già yếu không dự được); Lộc Tân 164/164; Lộc Quảng 79/80 (vắng 01 đại biểu do nhà có tang); Công an 130/134 (vắng 04 đại biểu: 01 nghỉ sinh; 03 đi học); Quân sự 34/34; Tân Lạc 73/73; B'Lá 137/143 (vắng 06 đảng viên có lý do).

3.3.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn: Không.

3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)

3.4.1. Kết quả thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

- Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc của cả hệ thống chính trị được triển khai tích cực, đồng bộ. Trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh, huyện uỷ đã rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế theo hướng xác định rõ thẩm quyền của huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ; phân công nhiệm vụ cho từng uỷ viên ban thường vụ. Căn cứ quy chế làm việc, các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp uỷ, ban thường vụ được đưa ra bàn bạc, quyết định tập thể. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ theo đúng thẩm quyền. Nội dung, hình thức sinh hoạt ngày càng đổi mới theo hướng thiết thực và hiệu quả, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng ở địa phương.

- Việc bổ sung nội dung về chỉ định cấp uỷ cho các tổ chức đảng ở những nơi mới được thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đảng và cấp uỷ hoạt động liên tục. Qua đó, bảo đảm vai trò lãnh đạo, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất trong hệ thống tổ chức đảng.

- Năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và các đoàn thể chính trị - xã hội của các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, công tác xây dựng tổ chức đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Chế độ sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ cơ bản đúng quy định của Điều lệ Đảng; nguyên tắc tổ chức, chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng thực hiện tốt hơn. Tư tưởng cán bộ, đảng viên trong các cơ sở đảng ổn định, nội bộ đoàn kết, thống nhất. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được đào tạo cơ bản, nhiều đồng chí được rèn luyện, thử thách, trưởng thành qua thực tiễn công tác, có ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của cơ quan, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tình trạng quan liêu, cửa quyền, xa dân từng bước được khắc phục. Nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 8, 9, 10)

3.4.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

- Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương thực hiện theo các quy định tại Chương IV Điều lệ Đảng cơ bản thuận lợi. Các nội dung của Đại hội Đại biểu đảng bộ, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, số lượng cấp uỷ viên, Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ủy ban kiểm tra quy định như hiện nay là phù hợp, đảm bảo bao quát đầy đủ việc thực hiện nhiệm vụ đề ra. Việc tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo đúng nguyên tắc, Điều lệ, các hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh uỷ. Quá trình bầu cử trong đại hội các Đảng bộ, chi bộ được tiến hành dân chủ bằng hình thức bỏ phiếu kín. Số lượng, cơ cấu cấp uỷ viên được đảm bảo theo yêu cầu.

- Việc xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ¹, Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ và các tổ chức cơ sở đảng được tiến hành kịp thời, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng loại hình tổ chức Đảng. Nội dung các quy chế đã bao quát cơ bản hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ. Trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của tập thể và trách nhiệm của từng cá

¹ Quy chế số 01-QC/HU ngày 01/7/2015 của Huyện uỷ Bảo Lâm.

nhân trong cấp uỷ. Huyện uỷ đã ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ²; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ³ trong đó đã quy định rõ trách nhiệm, đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thời hạn, quy trình thủ tục bổ nhiệm, luân chuyển... đảm bảo theo đúng Điều lệ Đảng, Quyết định của Tỉnh uỷ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ.

3.4.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Đề nghị có quy định rõ về trường hợp đặc biệt đối với việc bổ sung tăng thêm cấp uỷ cơ sở, vì trong quy định không nêu rõ các trường hợp đặc biệt cho phép cấp uỷ vượt số lượng Đại hội quyết định (trừ các trường hợp cán bộ luân chuyển từ cấp trên được chỉ định).

3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

3.5.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng

Việc phân chia từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; về tổ chức và hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng bộ được quy định như hiện nay là phù hợp và thực hiện tương đối hiệu quả.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 6)

3.5.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định tổ chức cơ sở đảng

- Việc quy định thời gian sinh hoạt chi bộ hiện nay (90 phút trở lên và tối thiểu 60 phút trở lên đối với chi bộ dưới 05 đảng viên) là chưa thực sự phù hợp, nhất là đối với các chi bộ có ít đảng viên, chi bộ thôn, tổ dân phố vì việc triển khai thực hiện nhiệm vụ không nhiều và phần lớn đảng viên đều thường xuyên gặp nhau để trao đổi. Việc quy định thời gian sinh hoạt chi bộ sẽ dẫn đến tính hình thức mà chưa thực sự nâng cao chất lượng sinh hoạt.

3.5.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

² Ban hành kèm theo Quyết định số 158-QĐ/HU ngày 05/10/2015 của Huyện uỷ.

³ Ban hành kèm theo Quyết định số 159-QC/HU ngày 05/10/2015 của Huyện uỷ Bảo Lâm.

Nên quy định thống nhất nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở là 5 năm cho phù hợp với các văn bản hiện hành⁴ và đảm bảo hoạt động xuyên suốt của các tổ chức cơ sở đảng. Mặt khác, với nhiệm kỳ 2,5 năm của các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở như hiện nay thì nhân sự thường xuyên có sự thay đổi, kinh nghiệm trong công tác tổ chức xây dựng Đảng hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, trong khi đó chủ trương Bí thư chi bộ kiêm thường thôn/ tổ trưởng tổ dân phố đang được triển khai thực hiện thì việc thống nhất nhiệm kỳ là thiết thực với tình hình thực tế hiện nay.

3.6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)

3.6.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

- Trong thời gian qua, lực lượng Công an Bảo Lâm đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, song trùng của Huyện ủy Bảo Lâm và Đảng ủy Công an tỉnh Lâm Đồng, hoạt động trên nguyên tắc của Điều lệ Đảng và quy định của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong CAND (Theo các Quy định: Quy định số 92-QĐ/TW, ngày 15/5/2012, Quy định số 72-QĐ/TW, ngày 24/02/2017, Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân). Đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện được phân công phụ trách Đảng bộ Công an, trực tiếp tham dự các Hội nghị của Đảng bộ hàng tháng, những Hội nghị đột xuất liên quan đến giải quyết công việc của Đảng ủy Công an huyện.

- Đảng ủy Công an huyện do Đại hội Đảng bộ Công an huyện bầu. Trong 03 nhiệm kỳ (2010 – 2015, 2015 – 2020, 2020 – 2025), Ban Chấp hành Đảng bộ Công an huyện gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 05 đồng chí.

3.6.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

- Việc Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với Huyện ủy chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an:

- Đảng ủy Công an tỉnh và Huyện ủy phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an huyện. Thời gian qua, Huyện ủy đã lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng

⁴ Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định: "Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm kỳ là 2,5 năm (hai năm rưỡi) hoặc 05 năm (năm năm) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thống nhất và phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương".

ủy Công an tỉnh trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn huyện; đã chủ động tham gia ý kiến với đảng ủy công an tỉnh về chủ trương, phương hướng xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc khi có yêu cầu. Huyện ủy và Đảng ủy Công an tỉnh đã trao đổi về việc bổ nhiệm đối với 02 đồng chí Trưởng Công an huyện (tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy do Tỉnh ủy chỉ định).

- Việc Đảng ủy Công an huyện phối hợp với Đảng ủy các xã, thị trấn chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an xã, thị trấn:

+ Công an huyện thường xuyên thông báo và trao đổi với đảng ủy xã, thị trấn về chủ trương, tình hình, nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với từng địa bàn cụ thể; phối hợp thực hiện phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong việc thực hiện đề án bố trí Công an xã chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, Đảng ủy đều có trao đổi với Đảng ủy, UBND các xã về nhân sự trước khi đề nghị Công an tỉnh bố trí. Đồng thời, giới thiệu, thống nhất với Đảng ủy các xã để thực hiện quy trình điều động và bầu các đồng chí Trưởng Công an xã tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định 192-QĐ/TW và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Đặc biệt, đã trao đổi với Đảng ủy xã B' Lát để điều động, bổ nhiệm Trưởng Công an xã giữa nhiệm kỳ đại hội để tham mưu Ban tổ chức Huyện ủy thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí đó vào Đảng ủy xã và giữ chức Bí thư Chi bộ Công an xã.

+ Đảng ủy Công an huyện cũng như cấp ủy, Bí thư các Chi bộ Công an xã, thị trấn đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương và tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Luôn giữ mối quan hệ mật thiết với Đảng bộ, Chi bộ, tổ dân phố nơi đảng viên cư trú để phối hợp công tác quản lý cán bộ, đảng viên theo đúng quy định của Đảng, của Ngành.

+ Tuy nhiên, có lúc, có nơi công tác phối hợp triển khai thực hiện còn chưa đồng bộ, hiệu quả. Việc báo cáo giữa cấp ủy các xã, thị trấn với Đảng ủy Công an huyện có lúc, có nơi chưa thực sự hiệu quả do mới triển khai thành lập Chi bộ Công an xã.

- Về hệ thống tổ chức Đảng trong lực lượng Công an huyện Bảo Lâm:

+ Hiện nay, Đảng ủy Công an huyện có 11 Chi bộ trực thuộc tương ứng với 10 Đội Nghiệp vụ và 01 Đồn Công an (Đồn Công an Tân Rai). Ngoài ra, tại 14 xã,

thị trấn có 01 Chi bộ Công an thị trấn Lộc Thắng trực thuộc Đảng bộ thị trấn Lộc Thắng và 13 Chi bộ Công an xã trực thuộc Đảng ủy các xã.

- Cụ thể, trong thời gian qua, được sự đồng ý của Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm, Đảng ủy Công an huyện đã thành lập thêm 04 đầu mối nghiệp vụ gắn với 04 Chi bộ trực thuộc (Chi bộ CA Tân Rai, Chi bộ CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy tách thành Chi bộ CSĐTTP về Kinh tế - Chức vụ và Chi bộ CSĐTTP về Ma túy- Môi trường, Chi bộ CSĐTTP về TTXH tách thành Chi bộ Điều tra tổng hợp và Chi bộ CSHS, Chi bộ CSPCCC và CNCH). Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, Công an tỉnh có chủ trương sáp nhập Đội CSPCCC và CNCH vào Đội CSQLHC về TTXH nên Đảng ủy Công an huyện đã ra Quyết định giải thể Chi bộ CSPCCC và CNCH sau 02 năm thành lập. Đồng thời, căn cứ số lượng của các đơn vị, Đảng ủy Công an huyện đã tham mưu cho Huyện ủy chỉ đạo Đảng ủy các xã thành lập các Chi bộ Công an xã. Việc thành lập và duy trì hoạt động của các Chi bộ phù hợp với nguyên tắc tổ chức Đảng được lập tương ứng với tổ chức của CAND.

- Về cơ chế song trùng lãnh đạo đối với Công an huyện

+ Đảng ủy có trách nhiệm xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch để tổ chức thực hiện các mặt công tác về đảm bảo An ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, hậu cần - kỹ thuật của Công an huyện Bảo Lâm; đồng thời triển khai, hướng dẫn các Nghị quyết, Chỉ thị của Huyện ủy, Đảng ủy Công an tỉnh đến các Chi bộ trực thuộc, Chi bộ Công an xã, thị trấn để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Hàng năm, Đảng ủy, Lãnh đạo Công an huyện đã căn cứ chỉ đạo của Đảng ủy Công an tỉnh và chủ động tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, UBND huyện ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị về nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Đối với các vụ việc trên địa bàn, Công an huyện luôn báo cáo đồng thời Đảng ủy Công an tỉnh và Huyện ủy, UBND huyện để chỉ đạo giải quyết kịp thời. Nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, khủng bố, biểu tình, bạo loạn. Chủ động phối hợp đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các tổ chức phản động, hoạt động của số chống đối chính trị, số hoạt động cực đoan trong các tôn giáo, dân tộc, số khiếu kiện phức tạp. Tập trung tham mưu giải quyết có hiệu quả các vụ, việc phức tạp nổi lên về an ninh trật tự, nhất là các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái phép của các tà đạo, đạo lạ trên địa bàn,... góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Đặc biệt, đã tham mưu triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng; Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016, 2016-2021. Phối hợp với Cơ quan Quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy chỉ đạo tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và cấp xã hàng năm theo kế hoạch.

Tuy nhiên, công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa các đơn vị chưa thực sự chặt chẽ. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại một số địa bàn hiệu quả chưa cao.

3.6.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn: Không.

3.7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)

3.7.1. Kết quả thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

* Thi hành kỷ luật tập thể:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 tập thể chi ủy chi bộ cơ sở hình thức cảnh cáo.

- Cấp ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật 1 tổ chức đảng chi bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy xã. Hình thức kỷ luật: Khiển trách

+ Nội dung: không tổ chức sinh hoạt thường kỳ theo quy định (6, 7, 8 năm 2021); không ban hành quy chế làm việc của chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, không tổ chức quán triệt các văn bản để triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động đơn vị; không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin về thực hiện dân chủ trong đơn vị gửi về UBND huyện và Ban Chỉ đạo của Huyện ủy; không xử lý kỷ luật đảng viên sinh con thứ 3.

* Thi hành kỷ luật cá nhân:

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 10 đảng viên, cụ thể: Hình thức: cảnh cáo 01 Đảng viên là bí thư chi bộ cơ sở (cấp ủy viên); Hình thức khiển trách 09 đảng viên trong đó (03 Huyện ủy viên; 6 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý).

- Cấp ủy, chi bộ cơ sở đã thi hành kỷ luật 76 đảng viên, cụ thể: Hình thức: khiển trách: 72 đảng viên; Hình thức cảnh cáo: 04 đảng viên.

Nội dung vi phạm: thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để chi bộ vi phạm nguyên tắc của Đảng chi bộ không ban hành quy chế làm việc của chi bộ

nhiệm kỳ 2020 - 2025, không chấp hành chế độ báo cáo chế độ thông tin theo quy định, có trách nhiệm nhưng không xem xét, xử lý đảng viên sinh con thứ 3; không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao của người đứng đầu đơn vị, buông lỏng quản lý để chỉ bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm quy định chính sách dân số; Thiếu trách nhiệm trong chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, vi phạm đạo đức, lối sống, Vi phạm đất đai, tài nguyên khoáng sản; vi phạm tài chính, ngân hàng, đầu tư xây dựng cơ bản, vi phạm khác....

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 44 đảng viên trong đó: Cảnh cáo 04 đảng viên; Khiển trách 26 đảng viên; Khai trừ 14 đảng viên (14 đảng ủy viên; 12 chi ủy viên chi bộ cơ sở; 08 chi ủy viên chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy xã; 10 đảng viên chi bộ cơ sở).

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật 03 đảng viên trong đó khiển trách 03 đảng viên.

Nội dung vi phạm: vi phạm đến mức xử lý hình sự; Thực hiện không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình về công tác cán bộ; Thiếu trách nhiệm trong quản lý, giáo dục dẫn đến cấp dưới trực tiếp phạm tội; vi phạm chính sách dân số; Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các thủ tục, quy định, quyết định của Nhà nước về chuyển quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên:

- Ủy ban Kiểm tra tiếp nhận 115 đơn:

+ Đơn thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 33 (qua giải quyết tố cáo sai 14 đơn, tố cáo đúng và đúng một phần 19 đơn)

+ Đơn trùng nhau, đơn nặc danh, đơn dấu tên 24 đơn;

+ Đơn lưu theo dõi 22 đơn; Chuyển cơ quan chức năng 36 đơn (đến nay theo dõi đã xử lý xong đơn 12, còn lại 22 đơn thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan chức năng).

- Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

3.7.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

** Kiểm tra tổ chức đảng:*

- Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 236 tổ chức đảng. Trong đó có 198 tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt; 38 tổ chức thực hiện chưa tốt.

- Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 chi bộ cơ sở và 01 đảng viên.

** Kiểm tra đảng viên:*

Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy đã tiến hành kiểm tra 446 đảng viên trong đó 06 đảng viên thực hiện chưa tốt, 440 đảng viên thực hiện tương đối tốt.

** Giám sát tổ chức đảng:*

Cấp ủy các cấp đã tổ chức giám sát 112 tổ chức đảng. Qua giám sát có 95 tổ chức đảng thực hiện tốt; 17 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt.

** Giám sát đảng viên:*

- Cấp ủy các cấp đã tổ chức giám sát 99 đảng viên;

- Qua giám sát có 89 đảng viên thực hiện tương đối tốt, 10 đảng viên thực hiện chưa tốt.

** Về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp:*

- Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kiểm tra 16 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm.

+ Kết quả kiểm tra: Chưa đến mức thi hành kỷ luật 15 tổ chức đảng kiểm điểm rút kinh nghiệm, Đã xử lý kỷ luật 01 tổ chức đảng.

- Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 35 đảng viên trong đó: Huyện ủy viên và tương đương 3 đồng chí; Đảng ủy viên 23 đồng chí; chi ủy viên cơ sở 09 đồng chí)

+ Kết quả: vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã tiến hành thi hành kỷ luật hình thức: 10 khiển trách; 01 khai trừ, 23 chưa đến mức phải thi hành kỷ luật.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 41 tổ chức đảng.

+ Kết quả kiểm tra: 24 tổ chức đảng làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác kiểm tra, giám sát; 17 tổ chức chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 34 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

+ Qua kiểm tra các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã thực hiện tương đối tốt.

- Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 43 Đảng ủy cơ sở trong việc thi hành kỷ luật đảng. Qua kiểm tra kết luận 22 Đảng ủy cơ sở làm tốt công tác thi hành kỷ luật, 06 Đảng ủy và chi bộ cơ sở không có đảng viên bị thi hành kỷ luật; 15 Đảng ủy chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật.

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật đảng đối với 34 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã. Qua kiểm tra: (17 chi bộ thực hiện tốt; 15 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã không có đảng viên bị thi hành kỷ luật; 02 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã thực hiện chưa tốt).

- Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 50 tổ chức đảng và 01 cấp ủy cùng cấp trong việc thu chi ngân sách; kiểm tra việc thu nộp đảng phí đối với 09 tổ chức đảng.

Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp đã chỉ ra những hạn chế thiếu sót và chỉ sai chế độ, thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 87.205.000 triệu đồng; còn một số các tổ chức đảng nộp đảng phí lên cấp trên còn chậm so với quy định.

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã triển khai kiểm tra được 57 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã. Kết quả kiểm tra: tất cả các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

- Giám sát tổ chức đảng:

+ Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành giám sát 66 tổ chức đảng, trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành giám sát được 48 tổ chức đảng; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã triển khai giám sát được 18 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

Nội dung giám sát: Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn năm 2020, năm 2021; thực hiện kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng. Qua giám sát có 52 tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt; 14 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt.

- Giám sát đảng viên:

+ Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành giám sát 109 đảng viên, trong đó: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành giám sát đối với 76 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã triển khai giám sát tổng số 33 đảng viên (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy 01 đồng chí, Huyện ủy viên 11 đồng chí; cấp ủy viên 42 đồng chí; Đảng ủy viên 35 đồng chí; chi ủy viên cơ sở trực thuộc đảng ủy 20 đồng chí).

Nội dung giám sát: Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn năm 2020, năm 2021; thực hiện kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Qua giám sát có 91 đảng viên thực hiện tương đối tốt; 18 đảng viên thực hiện chưa tốt.

3.7.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng:

Cần thực hiện bố trí một ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm tại các đảng bộ xã, phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên theo quy định của Đảng.

3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)

3.8.1. Kết quả thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật

- Công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng thời gian qua có nhiều đổi mới, thông qua các chính sách, hình thức khen thưởng và việc tổ chức thực hiện. Chất lượng công tác thi đua, khen thưởng được chú trọng hơn trước. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác thi đua, khen thưởng của Đảng ngày càng nâng cao, tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

- Các văn bản, quy định của Đảng về xử lý kỷ luật và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng ngày càng hoàn thiện hơn; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cơ sở đảng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có tác dụng giáo dục, cảnh báo, răn đe và tác động sâu sắc đến nhận thức của cán bộ, đảng viên; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ luật các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện; nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

3.8.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật:

Hiện nay các văn bản quy định về thời điểm xử lý kỷ luật về đảng và thời điểm xử lý kỷ luật về Nhà nước đối với trường hợp đảng viên, cán bộ, công chức nữ vi phạm vẫn chưa có tính thống nhất, đồng bộ, dẫn đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị khó thực hiện đồng bộ giữa xử lý kỷ luật về đảng và xử lý kỷ luật về Nhà nước (Tại khoản 1, Điều 5, Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị và khoản 3, Điều 4, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ).

3.8.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn:

Cần tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

3.9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)

3.9.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được thực hiện chủ yếu thông qua Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương, bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện,... Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của Điều lệ Đảng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đổi mới cơ chế, nội dung, phương thức hoạt động, là nhân tố góp phần vào việc thi hành Điều lệ Đảng của các tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội như hiện nay là phù hợp và cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại Biểu số 7, 11, 12, 13)

3.9.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- Tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã làm tốt công tác phổ biến, quán triệt và xây dựng nghị quyết, kế hoạch cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và lãnh đạo thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng cơ quan nhà nước, đoàn thể chậm cụ thể hóa nghị quyết, kết luận của cấp ủy đảng.

- Về việc Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Các cấp ủy, chi bộ đã thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử ngày càng chặt chẽ, đúng quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm. Qua đó ngày càng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Về mô hình tổ chức và mối quan hệ của đảng đoàn, ban cán sự đảng với cấp ủy đảng trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và cấp tỉnh: Ở huyện không có ban cán sự đảng, đảng đoàn. Cấp ủy đảng lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội bằng chủ trương, nghị quyết và thông qua đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội. Mối quan hệ giữa tổ chức đảng với Nhà nước, đoàn thể là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành.

3.9.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với dự thảo chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp; vai trò tham gia xây dựng Đảng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3.10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)

3.10.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Điều lệ Đảng xác định vai trò, vị trí của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là phù hợp, làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ cho Đảng. Quy định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên, đại diện quyền lợi của thanh niên, phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, có vai trò kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là phù hợp. Phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm tăng thêm nguồn nhân lực cho Đảng, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển vững chắc của tổ chức Đoàn, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

- Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành Đảng viên ĐCSVN". Giai đoạn 2012-2023, đã giới thiệu 1466 đoàn viên ưu tú

cho Đảng và đã có 972 đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam chiếm khoảng 66% tổng số đảng viên được kết nạp trong toàn huyện; 16 đồng chí cán bộ Đoàn tham gia cấp ủy các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, có 01 cán bộ đoàn trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; 20 cán bộ đoàn trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Qua đó khẳng định ý thức phấn đấu vươn lên của tuổi trẻ và niềm tin của thanh niên vào Đảng và con đường đi lên CNXH do Đảng lãnh đạo.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự phối hợp của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ban Chấp hành huyện đoàn, nêu cao truyền thống đoàn kết đã thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy sức trẻ, tình nguyện góp phần vào phát triển kinh tế - văn hóa xã hội trên địa bàn toàn huyện, luôn được Huyện ủy và Đoàn cấp trên đánh giá cao.

- Xác định một nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, quan trọng, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư thích đáng. Đầu tư cho công tác tuyên truyền, giáo dục, trong đó có giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ là đầu tư cho tương lai của đất nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó trong thời gian qua BTV Huyện đoàn luôn chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng trong đoàn viên, thanh niên, kịp thời định hướng, hỗ trợ cho đoàn viên, thanh niên tại địa phương, tạo sự gắn kết giữa tổ chức Đoàn và đoàn viên thanh niên.

- Tổ chức hội nghị quán triệt Điều lệ Đảng, quán triệt các quy định, hướng dẫn về thi hành Điều lệ Đảng; Quán triệt Chương X trong Điều lệ Đảng về nội dung Đảng lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW7 (khóa X) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về Đảng; tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo công tác thanh niên, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ cho chính quyền các cấp. Đồng thời, tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, chỉ đạo thực hiện rộng rãi, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

- Công tác triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các kết luận của Đảng luôn được các cấp bộ đoàn chủ động, sáng tạo với nhiều hình thức tuyên truyền hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Nhiệm kỳ 2017-2022, 100% cán bộ Đoàn; 90% Đoàn viên thanh niên được tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn. Trong nhiệm kỳ, toàn huyện tổ chức khoảng 250 hội nghị quán triệt, học tập các Nghị quyết của Đảng, Đoàn. Tổ chức được 27 buổi triển khai về học tập 4 bài lý luận chính trị dành cho cán bộ, đoàn viên thanh niên. Hiện nay, huyện có 01 Câu lạc bộ "Lý luận trẻ cấp huyện" với 20 thành viên tham gia, định kỳ hàng quý thường xuyên tuyên truyền, thảo luận về các thông tin chính trị, xã hội để định hướng trong thanh niên trước các vấn đề được quan tâm.

3.10.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

** Ưu điểm:*

Các cấp uỷ, các chi bộ đã thường xuyên quan tâm, trực tiếp lãnh đạo tổ chức đoàn trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ chính trị, công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã chú trọng nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên, tạo môi trường cho đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, thử thách, cống hiến; tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu trong học tập, lao động và cuộc sống, hăng hái tham gia các hoạt động cộng đồng, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị tại địa phương, đơn vị.

** Hạn chế:*

- Việc lãnh đạo, chăm lo xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động có lúc chưa quyết liệt, hiệu quả. Việc bố trí cán bộ đoàn cơ sở còn gặp nhiều khó khăn tại một số địa phương.

- Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp có lúc còn gặp khó khăn do lực lượng này đi học, đi làm ăn xa. Một số chi bộ tại cơ sở chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét kết nạp.

3.10.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Đề nghị nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về giới thiệu kết nạp Đảng đối với học sinh trong các trường trung học phổ thông.

- Có cơ chế bắt buộc để các doanh nghiệp tạo điều kiện cho công nhân, người lao động có thời gian, điều kiện tham gia các hoạt động xã hội; được cung cấp thông tin, dịch vụ và tiếp cận hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội trong đó có Đoàn thanh niên.

3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)

3.11.1. Kết quả thi hành các quy định về tài chính của Đảng

a. Việc quán triệt, tổ chức triển khai các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tài chính Đảng

- Ban Thường vụ Huyện uỷ đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, của tỉnh liên quan về quản lý tài chính, tài sản đến cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có định mức chi phù hợp với các quy định của Nhà nước đảm bảo trình tự thủ tục quy định, công khai, dân chủ; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định mới và tình hình ngân sách hàng năm. Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; cơ bản phục vụ kịp thời hoạt động của các cấp uỷ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b. Công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng

- Thu đảng phí: được thực hiện nghiêm túc từ xây dựng dự toán đến tổ chức thực hiện thu. Việc lập báo cáo và thực hiện trích nộp đảng phí lên cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cơ bản đúng thời gian và quy định.

- Mức đóng đảng phí: Quá trình triển khai thực hiện theo đúng Công văn số công văn 141-CV/VPTW, ngày 17/3/2011; Công văn 1266-CV/VPTW, ngày 05/3/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị quy định về chế độ đảng phí. Tổng số tiền đảng phí toàn đảng bộ (từ năm 2011 đến năm 2022) đã nộp về cấp trên đạt 893.035.465 đồng.

3.11.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng

a. Ưu điểm

- Quy định về nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mức đóng đảng phí của đảng viên trong Điều lệ và những quy định bổ sung cơ bản phù hợp thực tiễn.

- Công tác quản lý tài sản, tài chính Đảng được Ban Thường vụ Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tính hiệu quả trong quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Việc thực hiện chế độ chi hoạt động công tác đảng của hầu hết các cấp uỷ cơ bản theo đúng Quyết định 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

và thực hiện chế độ đảng phí theo quyết định số 342-QĐ/TW của Bộ chính trị. Công tác kiểm tra việc quản lý tài chính Đảng được tăng cường, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, đưa công tác tài chính Đảng đi vào nề nếp.

b. Hạn chế

- Một số ít cấp ủy việc triển khai và cụ thể hoá các văn bản, hướng dẫn của Đảng về chế độ đảng phí, chi hoạt động công tác đảng còn hạn chế.

- Một số Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa thực hiện kiểm tra tài chính đảng đối với cấp ủy cùng cấp.

3.11.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng

Trung ương Đảng cần quy định rõ hơn cho các đối tượng đảng viên tại miền núi, vùng sâu, vùng xa về mức thu đảng phí được áp dụng phân loại theo vùng, khu vực và theo loại xã như hiện nay.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình quán triệt và cụ thể hóa việc thi hành Điều lệ Đảng

a. Ưu điểm:

- Trong những năm qua, công tác phổ biến, quán triệt, học tập Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đã được các cấp ủy, chỉ bộ triển khai thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và các cơ quan chức năng. Qua đó giúp cấp ủy, chỉ bộ và đảng viên nắm bắt và thực hiện đúng quy định của Đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng đã cụ thể hóa quy định của Đảng bằng việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, loại hình; ban hành Quy chế làm việc của cấp ủy, chỉ bộ, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, chế độ, lề lối làm việc và mối quan hệ công tác.

b. Hạn chế:

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng nhất là người đứng đầu chưa làm tốt công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt Điều lệ Đảng cũng như Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

- Khả năng vận dụng, cụ thể hoá các quy định của Đảng của một số cấp ủy cơ sở còn có mặt hạn chế. Trình độ, năng lực của một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

2. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

a. Ưu điểm:

Điều lệ Đảng được xem là bộ luật cơ bản của Đảng, quy định các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của Đảng, nhằm bảo đảm cho Đảng thống nhất ý chí và hành động, đủ sức mạnh lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mỗi kỳ Đại hội được bổ sung, sửa đổi những điểm cần thiết phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Quá trình thực hiện đã tạo được những chuyển biến quan trọng, tích cực trong công tác xây dựng Đảng thể hiện ở một số nội dung sau:

- Thông qua công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập cấp ủy, chi bộ, cán bộ, đảng viên đã nhận thức khá sâu sắc về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng; về nhiệm vụ và quyền của đảng viên; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; về cơ quan lãnh đạo của Đảng; về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, khen thưởng trong Đảng... Các cấp ủy, tổ chức đảng cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đã có sự đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng cao hơn. Công tác phát triển đảng, giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên được chú trọng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước chuyển biến rõ nét.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được chú trọng, tạo chuyển biến quan trọng về phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên. Cơ bản các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã làm tốt việc kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Công tác dân vận được quan tâm, có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được phát huy.

b. Hạn chế

- Việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa tốt; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và tham gia công tác xây dựng Đảng chưa được thường xuyên.

- Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng còn hạn chế, còn là khâu yếu trong sinh hoạt đảng, chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức Đảng về chấp hành Điều lệ Đảng và công tác xây dựng Đảng có mặt còn hạn chế, chất lượng chưa cao. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của một số đơn vị còn chậm.

- Công tác quản lý đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa chặt chẽ. Ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và tinh thần, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của một số đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác lãnh đạo Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở một số cơ sở chưa sâu sát, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Một số bài học kinh nghiệm

a. Phải coi trọng công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và đoàn viên, hội viên để có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về Đảng và công tác xây dựng Đảng; qua đó nêu cao trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng.

b. Cần phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng.

c. Coi trọng việc tổng kết thực tiễn, thực hiện kiến nghị, đề xuất với cấp trên sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, xem đây là trách nhiệm của mỗi tổ chức Đảng và đảng viên; kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.

d. Trên cơ sở Điều lệ Đảng, quy định thi hành Điều lệ Đảng và các quy định có liên quan của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ; đảm bảo cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo thi hành Điều lệ Đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban của Huyện ủy,
- Văn phòng Huyện ủy,
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy,
- Trung tâm Chính trị,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Viết Vân

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

Biểu số 1

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
1	Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020	01-QC/HU	01/07/2015	Huyện ủy Bảo Lâm
2	Quy chế của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020	07-QC/HU	11/09/2019	Huyện ủy Bảo Lâm
3	Quy chế của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025	01-QC/HU	06/11/2020	Huyện ủy Bảo Lâm
4	Quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025	05-QC/HU	28/11/2022	Huyện ủy Bảo Lâm
Tổng cộng				

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2023

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)



Nguyễn Viết Vân

THÔNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

Biểu số 2

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn		Ghi chú
		31/12/2010-31/12/2020	01/01/2021-30/6/2023	
1	Số lượng			
	<i>Trong đó:</i>			
-	Kết nạp lại			
-	Phụ nữ	680	124	
-	Dân tộc thiểu số	333	59	
-	Tôn giáo	108	27	
-	Cán bộ, công chức	108	19	
-	Nông dân	327	38	
-	Công dân thường trú ở khu phố	155	16	
-	Công nhân:			
	+ Trong doanh nghiệp Nhà nước	46	19	
	+ Trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước			
-	Người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	523	107	
-	Sỹ quan, chiến sỹ QĐND			
-	Sỹ quan, chiến sỹ CAND	129	13	
-	Sinh viên, học sinh		2	
2	Nguồn giới thiệu			
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	830	62	
	Do Công đoàn giới thiệu			
3	Tuổi đời	1,288	214	
	Từ 18 - 30	755	103	
	Từ 31 - 40	419	96	
	Từ 41 - 50	104	14	
	Từ 51 tuổi trở lên	10	1	
	<i>Tuổi bình quân</i>			
4	Trình độ học vấn			
	Biết đọc, biết viết			
	Tiểu học	5	1	
	Trung học cơ sở	135	13	
	Trung học phổ thông	1,148	200	
5	Trình độ chuyên môn			
	Sơ cấp		24	
	Trung cấp	261	11	
	Cao đẳng	202	15	

	Đại học	451	139	
	Thạc sỹ	7	2	
	Tiến sỹ			

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2023
T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Viết Vân

*

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM ĐẢNG VIÊN

Biểu số 3

Số TT	Tiêu chí	Tính đến 31/12/2010	Tính đến 31/12/2020	Tính đến 30/6/2023	Ghi chú
A	Tổng số đảng viên đầu kỳ	1,916	3111		
B	Tăng trong kỳ	144	1916	278	
1	Kết nạp	68	1302	206	
2	Phục hồi đảng tịch				
C	Giảm trong kỳ	54	183	59	
1	Từ trần	11	124	39	
2	Khai trừ	1	11	5	
3	Xoá tên	1	41	5	
	Trong đó: Đảng viên dự bị		5	1	
4	Xin ra khỏi Đảng		7	10	
D	Tổng số đảng viên cuối kỳ	2,006	3,185	3,279	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Tuyên
(0889129949)

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Viết Vân

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

Biểu số 4

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm			Ghi chú
		01/01/2011	01/01/2021	30/6/2023	
I	Số lượng				
	<i>Trong đó</i>				
1	Nữ	630	1,174	1,653	
2	Dự bị	261	144	172	
3	Dân tộc thiểu số	529	773	847	
4	Tôn giáo	102	231	194	
5	Đoàn viên ĐTNCSHCM	651	811	658	
6	Công nhân		53		
7	Nông dân	49	925	9	
8	Trí thức	64	1,869	16	
9	Chủ doanh nghiệp tư nhân	1	15	3	
10	Trong DN ngoài KV Nhà nước				
11	Quân nhân xuất ngũ	427	6		
12	Có quốc tịch nước ngoài (nếu có)				
13	Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài				
14	Không sinh hoạt thường xuyên do làm ăn xa			1	
15	Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	67	161	28	
	<i>Dưới 70 tuổi</i>			11	
	<i>Từ 70 đến dưới 75 tuổi</i>			10	
	<i>Từ 75 đến dưới 80 tuổi</i>			4	
	<i>Trên 80 tuổi</i>			3	
II	Tuổi đời	2,151	3,212	3,279	
1	18 đến 30 tuổi	414	584	380	
2	31 đến 40 tuổi	502	923	925	
3	41 đến 50 tuổi	629	798	756	
4	51 đến 60 tuổi	360	687	572	
5	61 tuổi trở lên	246	220	646	
6	<i>Tuổi bình quân</i>				
III	Trình độ học vấn	2,151	3,212	3,279	
1	Biết chữ Quốc ngữ		13	25	
2	Tiểu học	171	116	86	
3	Trung học cơ sở	516	648	419	
4	Trung học phổ thông	1,464	2,435	2,749	
IV	Trình độ chuyên môn				
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo		24	34	
1	Trung cấp	414	565	326	
2	Cao đẳng	238	433	194	
3	Đại học	338	1,429	2,641	
4	Thạc sỹ	2	59	83	

5	Tiến sỹ			1	
V	Trình độ lý luận chính trị				
1	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	395	565	763	
2	Trung cấp	283	698	873	
3	Cao cấp, cử nhân	66	100	91	

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)



Nguyễn Viết Vân

THÔNG KÊ ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

Biểu số 5

STT	Loại hình	Số lượng đảng bộ			Ghi chú
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	
1	Quận				
2	Huyện	1	1	1	
3	Thị xã				
4	Thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW				
5	Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh				
6	Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh				
7	Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh				
8	Quân sự				
9	Biên phòng				
10	Công an				
11	Đảng bộ khác				
	Tổng cộng				

- Đảng bộ khác: ghi rõ tên đảng bộ

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Viết Vân

THỐNG KÊ CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

STT		Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác			
							Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước					Hợp tác xã		
											Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn				Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài
Tính đến 30/6/2023																					
1	Đảng bộ cơ sở	13	-	1	-	-	-	-	1	1											
1.1	Chia theo số lượng đảng viên	13	-	1	-	-	-	-	1	1			-	-	-	-	-	-			
Trong đó	Dưới 30 đảng viên																				
	Từ 30 đến 49 đảng viên								1												
	Từ 50 đến 99 đảng viên	2																			
	Từ 100 đến 149 đảng viên	5								1											
	Từ 150 đến 199 đảng viên	2																			
	Từ 200 đảng viên trở lên	4		1																	

[illegible]

[illegible]

Trong đó	Từ 100 đến 149 đảng viên	5							1											
	Từ 150 đến 199 đảng viên	2																		
	Từ 200 đảng viên trở lên	4			1															
	Số đảng bộ mà đảng ủy được giao, ủy quyền																			
1.2																				
	- ĐBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																			
	- ĐBCS mà đảng ủy được thi điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở																			
	- ĐBCS mà đảng ủy được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên																			
2	Chi bộ cơ sở					6	21	12					3		2			1		

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Biểu số 9

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
	TỔNG SỐ	43	43	41	13	13	13	2	2		
	Trong đó: - Dân tộc thiểu số	2	3	4	1	1	1				
	- Tôn giáo										
	- Nữ	5	6	7	1	1	1				
	- Tái cử	36	34	32	12	8		1	1		
	- Xuất thân là công nhân			1			10				
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND			1			1				
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND		1			1			1		
	- Cán bộ không là người địa phương	6	12		12	2		2	2		
1	Tuổi đời	43	43	41	13	13	13	2	2	1	
	- Từ 18 - 30 tuổi	1									
	- Từ 31 - 35 tuổi	4	4	1							
	- Từ 36 - 40 tuổi	5	5	5							
	- Từ 41 - 45 tuổi	9	11	7		4	2				
	- Từ 46 - 50 tuổi	13	10	12	5	3	7	2	1	1	
	- Từ 51 - 55 tuổi	6	13	10	3	6	2		1		
	- Trên 55 tuổi	5		6	5		2				
	Tuổi bình quân			48			49				
2	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	41	43		12	13		2	2	1	
	- Sơ cấp										
	- Trung cấp	3	1	1							
	- Cao đẳng										
	- Đại học	38	35	27	12	13	7	2	2		
	- Thạc sỹ		7	13			6			1	
	- Tiến sỹ										
3	Chức danh khoa học										
	- Phó giáo sư										
	- Giáo sư										
4	Trình độ lý luận chính trị	43	43		13	13	13	2	2	1	
	- Sơ cấp	2									
	- Trung cấp	10	2	1							

	- Cao cấp, cử nhân	31	41	40	13	13	13	2	2	1	
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch	39	43	41	13	13	13	2	2	1	
	- Chuyên viên (tương đương)	26	13	2							
	- Chuyên viên chính (tương đương)	12	30	39	13	13	13	2	1	1	
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)	1							1		

Bảo Lâm, ngày13 tháng 6 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)



Nguyễn Viết Vân

THỐNG KÊ CẤP ỦY CƠ SỞ

Biểu số 10

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
	TỔNG SỐ	158	188	187	62	56	50	14	14	14	
	Trong đó: - Dân tộc thiểu số	73	71	61	26	25	13	5	5	4	
	- Tôn giáo	10	13	5	2	2					
	- Nữ			39			5			3	
	- Tái cử			149			38			11	
	- Xuất thân là công nhân										
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	3	2	8	3	2	8	3	2		
	- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	7	6		7	6		7	6		
	- Cán bộ không là người địa phương	7	8								
1	Tuổi đời	158	188	187	62	56	50	14	14	14	
	- Từ 18 - 30 tuổi	4	10	22			1				
	- Từ 31 - 35 tuổi	23	22	35	3	2	2				
	- Từ 36 - 40 tuổi	27	33	33	12	9	9		2	2	
	- Từ 41 - 45 tuổi	37	34	29	13	13	10	6	2	1	
	- Từ 46 - 50 tuổi	28	39	30	10	12	12	8	3	4	
	- Từ 51 - 55 tuổi	26	28	21	11	11	12		4	5	
	- Trên 55 tuổi	13	22	17	13	9	4		3	2	
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>41.47</i>	<i>40.95</i>	<i>42,2</i>	<i>36.27</i>	<i>39.43</i>	<i>46,2</i>	<i>48.71</i>	<i>38.64</i>	<i>49,3</i>	
2	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	72	169		55	54		14	14		
	- Sơ cấp	10									
	- Trung cấp	37	89	46	36	31		10	6	5	
	- Cao đẳng			136							
	- Đại học	25	78		19	21	39	4	6	8	
	- Thạc sỹ		2	5		2	5		2	2	
	- Tiến sỹ										
3	Chức danh khoa học										
	- Phó giáo sư										
	- Giáo sư										
4	Trình độ lý luận chính trị	105	177		62	58		13	13		
	- Sơ cấp	25	37	10							
	- Trung cấp	73	131	166	55	49	39	6	4	7	

	- Cao cấp, cử nhân	7	9	11	7	9	11	7	9	7	
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch										
	- Chuyên viên (tương đương)						50			14	
	- Chuyên viên chính (tương đương)										
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)										

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 06 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền



Nguyễn Viết Vân

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ
VIỆC BỐ TRÍ KIỂM NHIỆM CÁN BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Biểu số 11

TT	Tiêu chí	Thời điểm			Ghi chú
		31/12/2010	31/12/2020	30/6/2023	
1	Số thôn, tổ dân phố	134	136	126	
	Trong đó: Số chưa có đảng viên	3			
	Số chưa có tổ chức đảng	1			
	Số chỉ bộ sinh hoạt ghép	9	19		
2	Bí thư chi bộ	134	136	126	
	Trong đó:				
	Số kiêm trưởng thôn, tổ trưởng TDP	3	5	13	
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	2	46	15	
	Số kiêm cả trưởng thôn, tổ trưởng TDP và trưởng ban công tác Mặt trận				
3	Trưởng thôn, tổ trưởng TDP	134	136	126	
	Trong đó: Số chưa là đảng viên	113	90	45	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Tuyền
(0889129949)

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 06 năm 2023

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Viết Vân

